

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ XÂY DỰNG

Số: /SXD-HTKT
V/v báo cáo kết quả thực hiện Nghị
quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày
25/4/2014 của HĐND tỉnh.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày tháng 6 năm 2022

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố.

Căn cứ Nghị Quyết số 04/2014/NĐ-HĐND ngày 25/4/2014 của HĐND tỉnh Quảng Trị về việc Quy hoạch hệ thống nghĩa trang nhân dân tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống nghĩa trang nhân dân tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Quy định về quản lý, xây dựng, sử dụng nghĩa trang nhân dân và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Để đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày 25/4/2014 của HĐND tỉnh giai đoạn đến năm 2021, làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh kế hoạch thực hiện giai đoạn đến năm 2030; Sở Xây dựng đề nghị các Sở ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào nội dung của Nghị Quyết số 04/2014/NĐ-HĐND và sự phân công trách nhiệm quản lý để báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết bao gồm một số nội dung cơ bản như sau:

1. Đối với các huyện, thị xã, thành phố

a. Kết quả thực hiện mục tiêu của Nghị quyết

b. Tình hình triển khai quy hoạch:

- Về số liệu báo cáo theo các biểu mẫu (được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng: soxaydung.quangtri.gov.vn).

- Về nội dung đánh giá: Đánh giá theo các nội dung về sự tuân thủ các nguyên tắc quy hoạch hệ thống nghĩa trang, tỷ lệ sử dụng đất trong nghĩa trang, về an toàn vệ sinh môi trường, về công nghệ mai táng cũng như việc bố trí nguồn vốn theo quy hoạch đã phê duyệt.

c. Tình hình quản lý nghĩa trang: Việc ban hành quy chế quản lý nghĩa trang, thành lập các Ban quản lý nghĩa trang của địa phương và tình hình thực hiện các nhiệm vụ phân công trách nhiệm.

d. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch và những kiến nghị đề xuất.

e. Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2014/NĐ-HĐND trong những năm tiếp theo.

2. Đối với các Sở, ban ngành liên quan: Căn cứ nội dung phân công trách nhiệm, các đơn vị báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ đã được giao quản lý.

Báo cáo gửi về Sở Xây dựng số 59 Hùng Vương, thành phố Đông Hà trước ngày **20/6/2022** và qua thư điện tử leminhlong@quangtri.gov.vn để tổng hợp.

Đề nghị quý cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang thông tin điện tử SXD;
- Lưu: VT, HTKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Văn Đức Lợi

PHỤ LỤC I

SỐ LƯỢNG CÁC KHU VỰC NGHĨA TRANG DI DỜI, CHỈNH TRANG, MỞ RỘNG VÀ QUY HOẠCH MỚI

1. Theo quy hoạch đã được phê duyệt:

Số TT	Địa phương	Di dời (khu vực)	Chỉnh trang (khu vực)	Mở rộng (khu vực)	Quy hoạch mới (khu vực)
1	Thành phố Đông Hà	34	19	2	-
2	Thị xã Quảng Trị	-	15	1	1
3	Huyện Vĩnh Linh	7	124	16	17
4	Huyện Gio Linh	2	91	23	16
5	Huyện Hải Lăng	10	79	25	22
6	Huyện Triệu Phong	16	137	39	22
7	Huyện Cam Lộ	4	58	3	15
8	Huyện Đakrông	13	13	15	13
9	Huyện Hướng Hóa	-	13	10	6
	Tổng cộng	86	549	134	112

2. Tình hình triển khai thực hiện quy hoạch, thực hiện ngoài quy hoạch

Số TT	Địa phương	Di dời (khu vực)	Chỉnh trang (khu vực)	Mở rộng (khu vực)	Quy hoạch mới (khu vực)
1	Huyện, thị xã, thành phố				
	- Nghĩa trang..... (địa điểm, diện tích)				
	Tổng cộng				

Ghi chú: Nếu ngoài quy hoạch, thực hiện báo cáo bằng số liệu riêng

PHỤ LỤC II
THÔNG KÊ SỐ LIỆU CÁC NGHĨA TRANG TRÊN ĐỊA BÀN

Số TT	Địa phương/Nghĩa trang	Địa điểm	Diện tích	Ghi chú
1	Huyện, thị xã, thành phố			
	- Nghĩa trang.....			
	- Nghĩa trang.....			
	Tổng số diện tích			

- Nội dung mục ghi chú: Địa điểm nghĩa trang có thuộc danh mục dự án đã được quy hoạch không

- Số lượng báo cáo bao gồm các nghĩa trang, nghĩa địa tập trung ở các xã và nghĩa trang của huyện, thị trấn

PHỤ LỤC III

DIỆN TÍCH CÁC NGHĨA TRANG DI DỜI, CHỈNH TRANG, MỞ RỘNG VÀ QUY HOẠCH MỚI

1. Theo quy hoạch được phê duyệt

Số TT	Địa phương	Di dời (diện tích ha)	Chỉnh (diện tích ha)	Mở rộng (diện tích ha)	Quy hoạch mới (diện tích ha)
1	Thành phố Đông Hà	28,01	194,12	70,0	-
2	Thị xã Quảng Trị	-	46,50	1,50	0,97
3	Huyện Vĩnh Linh	6,06	247,44	32,60	24,90
4	Huyện Gio Linh	0,40	323,69	32,75	39,00
5	Huyện Hải Lăng	3,87	485,4	79,77	86,78
6	Huyện Triệu Phong	22,90	487,16	37,51	44,50
7	Huyện Cam Lộ	7,65	223,04	22,30	74,38
8	Huyện Đakrông	2,07	12,47	15,23	19,20
9	Huyện Hướng Hóa	-	31,92	21,20	10,80
	Tổng số diện tích	70,96	2.095,3	312,86	300,53

2. Tình hình triển khai thực hiện quy hoạch, thực hiện ngoài quy hoạch

Số TT	Địa phương	Di dời (diện tích)	Chỉnh trang (Diện tích)	Mở rộng (Diện tích)	Quy hoạch mới (Diện tích)
1	Huyện, thị xã, thành phố				
	- Nghĩa trang..... (địa điểm, diện tích)				
	Tổng cộng				

Ghi chú: Nếu ngoài quy hoạch, thực hiện báo cáo bằng số liệu riêng

PHỤ LỤC IV

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN

1. Dự án về lập đồ án quy hoạch, cắm mốc giới quy hoạch và tuyên truyền thực hiện quy hoạch

Số TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Kinh phí thực hiện	Thành phần nguồn vốn bố trí	Ghi chú
1	Lập Quy hoạch chi tiết nghĩa trang nhân dân (diện tích?) -..... -.....				
2	Cắm mốc lô giới khu vực nghĩa trang nhân dân cần đóng cửa, di dời - -				
3	Tuyên truyền, vận động nhân dân về công nghệ táng văn minh, hiện đại (hỏa táng, công viên nghĩa trang) và quyền lợi, nghĩa vụ trong việc sử dụng đất nghĩa trang				

Nội dung mục ghi chú: Dự án có thuộc danh mục dự án đã được quy hoạch không

2. Tình hình triển khai các dự án đầu tư xây dựng về nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến kinh phí theo quy hoạch	Kinh phí đã bố trí thực hiện	Thành phần nguồn vốn đã bố trí
1	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Đông Hà tại phường 4 (20 ha)	Đường Quốc lộ 9, giáp nghĩa trang liệt sĩ Đường 9	7		
2	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố	Đường 9D, tiếp giáp các	9		

	Đông Hà tại phường Đông Lương (70 ha)	phường 3, Đông Lễ, Đông Lương, thành phố Đông Hà			
3	Xây dựng nghĩa trang nhân dân tập trung tại khu phố 1, phường An Đôn, thị xã Quảng Trị (0,97 ha)	Khu phố 1, phường An Đôn, thị xã Quảng Trị	3		
4	Đầu tư xây dựng nghĩa trang nhân dân thị trấn Hải Lăng tại khóm 2 (5,882 ha)	Khóm 2 - thị trấn Hải Lăng - huyện Hải Lăng	9		
5	Mở rộng nghĩa trang nhân dân tập trung của thị trấn Hồ Xá, xã Vĩnh Tú và xã Vĩnh Nam (4,8 ha)	Địa giới xã Vĩnh Tú và xã Vĩnh Nam (4,8ha)	5		
6	Đầu tư xây dựng nghĩa trang nhân dân tập trung tại khu phố Hòa Lý, thị trấn Cửa Tùng (4 ha)	Khu phố Hòa Lý - Thị trấn Cửa Tùng - Vĩnh Linh	7		
7	Đầu tư xây dựng nghĩa trang nhân dân tại khóm 7, thị trấn Bến Quan (2 ha)	Khóm 7 - thị trấn Bến Quan - Vĩnh Linh	4		
8	Đầu tư xây dựng nghĩa trang nhân dân thị trấn Gio Linh tại khu phố 6 (20 ha)	Khu phố 6, thị trấn Gio Linh	15		
9	Đầu tư nghĩa trang nhân dân thị trấn Cửa Việt	Thị trấn Cửa Việt	5		
10	Đầu tư xây dựng nghĩa trang nhân dân tại khu phố Nghĩa Hy, thị trấn Cam Lộ (22 ha)	Khu phố Nghĩa Hy, thị trấn Cam Lộ	15		
11	Đầu tư xây dựng	Khóm 1, thị	6		

	nghĩa trang nhân dân tại khóm 1, thị trấn KrôngKlang (4,5 ha)	trần Krông Klang			
12	Mở rộng nghĩa trang nhân dân khóm A Rông (1,05 ha) và thôn Phú Thiêng, thị trấn Krông Klang (0,4 ha)	Thị trấn KrôngKlang	3		
13	Mở rộng nghĩa trang nhân dân các khóm 1, 2, 7 tại khóm 7, thị trấn Khe Sanh (7 ha)	Khóm 7, thị trấn Khe Sanh, huyện Hưóng Hóa	5		
14	Mở rộng nghĩa trang nhân dân tại khóm 3A, thị trấn Khe Sanh (2ha)	Khóm 3A, thị trấn Khe Sanh, huyện Hưóng Hóa	3		
15	Mở rộng nghĩa trang nhân dân tại khóm 4, thị trấn Khe Sanh (1,5 ha)	Khóm 4, thị trấn Khe Sanh, huyện Hưóng Hóa	4		
16	Mở rộng nghĩa trang nhân dân tại Tây Chín, thị trấn Lao Bảo (2 ha)	Khóm Tây Chín, thị trấn Lao Bảo, huyện Hưóng Hóa	5		
17	Đầu tư xây dựng nghĩa trang nhân dân thị trấn Lao Bảo (5 ha)	Phía Bắc Quốc lộ 9, cách nghĩa trang cũ 1 km về phía Đông Bắc thị trấn Lao Bảo - huyện Hưóng Hóa	7		
18	Xây dựng nhà tang lễ cho TP Đông Hà	Nghĩa trang nhân dân phường Đông Lương	5		
19	Mở rộng nghĩa trang nhân dân khu vực 3, tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử (0,4 ha)	Tiểu khu 1	3		

20	Mở rộng nghĩa trang nhân dân khu vực 1, tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử (0,3 ha)	Tiểu khu 3	3		
----	---	------------	---	--	--

3. Tình hình triển khai các dự án đầu tư xây dựng về nghĩa trang nhân dân ngoài quy hoạch đã được phê duyệt

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô	Kinh phí đã bố trí thực hiện	Thành phần nguồn vốn đã bố trí

4. Danh mục các dự án liên quan đến đầu tư xây dựng nghĩa trang nhân dân dự kiến triển khai sau năm 2020

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô	Kinh phí dự kiến bố trí	Thành phần nguồn vốn đã bố trí	Ghi chú

Nội dung mục ghi chú: Dự án có thuộc danh mục dự án đã được quy hoạch giai đoạn 2013 – 2020 và sau năm 2020 không